

Bản án số: 4316/2024/KDTM-ST

Ngày: 12/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương;
- Bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 345/2023/KTST ngày 18 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5053/2024/QĐST-KT ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6669/2024/QĐST-KT ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Trụ sở: A L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Sa R (văn bản ủy quyền ngày 15/9/2023). xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần Đ

Trụ sở: 03 Đ, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Tấn L

Địa chỉ: Khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Thanh T1 và Bà Nguyễn Thị Ái L1

Địa chỉ: 792/5 K, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngày 06/7/2022, Công ty cổ phần Đ (gọi tắt là công ty Đ) và Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 32595.22.117.10780246.TD về việc cho vay số tiền: 5.093.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh và thanh toán tiền mua hàng; Lãi suất áp dụng theo các Hợp đồng cấp tín dụng số 32595.22.117.10780246.TD ngày 6/7/2022 và các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD2218996917.01 ngày 7/7/2022; Số LD2218996917 ngày 8/7/2022 và Số LD2219260416 ngày 11/7/2022.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên. Ông Phạm Thanh T1 và bà Nguyễn Thị Ái L1 đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: thửa đất số 538; Tờ bản đồ số 82; Địa chỉ: 4 Q, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CM 489019, vào sổ cấp GCN: CH 08122 do Ủy ban Nhân dân thành phố T cấp ngày 21/01/2019; cập nhật ngày 28/8/2020 được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32618.22.117.10780246.BĐ ngày 7/7/2022; Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi, Bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng các cam kết tại hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

Tạm tính đến ngày 12/9/2024 dư nợ các khoản vay của Công ty Đ vay tại Ngân hàng TMCP Q là: Nợ gốc: 5.092.783.251 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 Đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.170.698.318 đồng. Tổng nợ: 6.263.481.569 đồng.

Kể từ thời điểm Bên vay không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc, yêu cầu Công ty Đ phải trả nợ nhưng bên vay thường xuyên trì hoãn, kéo dài thời gian trả nợ. Đến nay, bên vay vẫn không thu xếp tài chính để trả nợ, không chủ động làm việc với Ngân hàng để xử lý khoản nợ.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Đ phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/09/2024 gồm Nợ gốc: 5.092.783.251 đồng; Nợ lãi trong hạn: 0 Đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.170.698.318 đồng. Tổng nợ: 6.263.481.569 đồng.

2. Buộc Công ty Đ tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số 32595.22.117.10780246.TD ngày 6/7/2022 và các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD2218996917.01 ngày 7/7/2022; Số LD2218996917 ngày 8/7/2022 và Số LD2219260416 ngày 11/7/2022 kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Đ không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: thửa đất số

538; Tờ bản đồ số 82; Địa chỉ: 4 Q, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số CM 489019, vào sổ cấp GCN: CH 08122 do Ủy ban Nhân dân thành phố T cấp ngày 21/01/2019; cập nhật ngày 28/8/2020 được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32618.22.117.10780246.BĐ ngày 07/7/2022.

4. Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Đ tại Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tòa để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét về hình thức Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số Hợp đồng cấp tín dụng số 32595.22.117.10780246.TD ngày 06/7/2022 giữa Ngân hàng và khách hàng được lập bằng văn bản và xác lập hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo nội dung hợp đồng, khách hàng được cấp tín dụng với số tiền về việc cho vay số tiền: 5.093.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh và thanh toán tiền mua hàng; Lãi suất áp dụng theo các Hợp đồng cấp tín dụng số

32595.22.117.10780246.TD ngày 06/7/2022 và các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số LD2218996917.01 ngày 7/7/2022; Số LD2218996917 ngày 8/7/2022 và Số LD2219260416 ngày 11/7/2022. Sau khi được giải ngân, khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 12/9/2024 là 6.263.481.569 đồng, bao gồm nợ gốc: 5.092.783.251 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.170.698.318 đồng.

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi nên khách hàng phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền vốn và lãi trong hạn, lãi quá hạn. Tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày 13/9/2024 cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay. Lãi suất áp dụng đối với Hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo hợp lệ; Tài sản đảm bảo hiện đã được bàn giao cho ngân hàng trực tiếp quản lý.

Do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xác định bị đơn có vay tiền và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng. H lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 229, 280, 298, 320, 307, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với Công ty cổ phần Đ.

- Buộc Công ty cổ phần Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tính đến ngày 12/9/2024 là 6.263.481.569 đồng, bao gồm nợ gốc: 5.092.783.251 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.170.698.318 đồng.

- Buộc Công ty cổ phần Đ tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số 32595.22.117.10780246.TD ngày 06/7/2022 và các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số

LD2218996917.01 ngày 07/7/2022; Số LD2218996917 ngày 08/7/2022 và Số LD2219260416 ngày 11/7/2022 kể từ ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty cổ phần Đ không thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại: thửa đất số 538; Tờ bản đồ số 82; Địa chỉ: 4 Q, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CM 489019, vào sổ cấp GCN: CH 08122 do Ủy ban Nhân dân thành phố T cấp ngày 21/01/2019; cập nhật ngày 28/8/2020 được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 32618.22.117.10780246.BĐ ngày 07/7/2022.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, Công ty Cổ phần Đ vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Q.

Trường hợp bị đơn trả đủ tiền vốn và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng TMCP Q có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ giấy tờ nhà đất và tiến hành thủ tục tất toán giải chấp cho khách hàng.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí số tiền 114.263.482 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí 56.774.562 đồng, theo biên lai số 0005837 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Tp ..

Công ty cổ phần Đ chịu phải hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

